TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2022/QĐST-HN&GĐ	*Phổ Yên, ngày 06 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân & gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 06/2022/TLST-VHN&GĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con chung"* giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lưu Văn Q , sinh năm 1990

ĐKHKTT: Xóm An Miên, xã Thành Công, TX Phổ Yên (nay là Thành phố), tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Vi Thị C , sinh năm 1997

ĐKHKTT: Xóm An Miên, xã Thành Công, TX Phổ Yên (nay là Thành phố), tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Lưu Văn Q và chị Vi Thị C kết hôn năm 2014, đăng ký tại UBND xã Thành Công, huyện Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên), được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 153/2014 ngày 18/12/2014.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc nhưng chỉ được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu không tìm được tiếng nói chung, không có sự hoà hợp của cả hai mà luôn xảy ra cãi vã làm ảnh hưởng tới con chung. Vợ chồng ly thân từ năm 2017 đến nay là 5 năm mà không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thỏa thuận thuận tình ly hôn; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 4 năm 2022 là thực sự tự nguyện, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Lưu Văn Q và chị Vi Thị C xác định quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung: cháu: Lưu Minh H , sinh ngày 14/5/2015. Anh,

chị thoả thuận giao con cho bố là anh Lưu Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không đặt ra việc cấp dưỡng.

[3] Về tài sản chung: Anh Lưu Văn Q và chị Vi Thị C xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

[4] Khoản nợ chung, cho vay chung: Anh Lưu Văn Quyết và chị Vi Thị C xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về vấn đề khác: Không có.

[6] Về lệ phí Tòa án: Anh Lưu Văn Q và chị Vi Thị C thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết yêu cầu việc Hôn nhân và gia đình theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thỏa thuận về ly hôn mà không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Anh Lưu Văn Q và chị Vi Thị C .

- *Về con chung*: Anh Lưu Văn Q và chị Vi Thị C xác định quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung: cháu Lưu Minh H , sinh ngày 14/5/2015. Anh Q t, chị C thỏa thuận người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao con chung: cháu Lưu Minh H , sinh ngày 14/5/2015, cho anh Lưu Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q không yêu cầu chị C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị C cho đến khi anh Q có yêu cầu hoặc anh Q có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, đôi bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết đôi bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung:* Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- *Khoản nợ chung, cho vay chung*: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- *Về vấn đề khác*: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Q , chị C g thoả thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ. Anh Q , chị C được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0002163 ngày 22/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên. Xác nhận đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP Phổ Yên;
- UBND xã Thành Công (Nơi ĐKKH);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà